

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1266/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1K11 tổ K4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hồng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Hoàng Thị Kim L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/6/2020, chuyển tạm giam ngày 05/6/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ Đ3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Phạm Đức H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 6/110 L, tổ Đ1, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trịnh Quốc H; chị Trần Thị H; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/6/2020, Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 16M4-0844, sang khu vực C, quận L mua của một nam giới không quen biết 01 gói giấy báo đựng 02 túi nilon kích thước 6,5x5 cm chứa ma túy đá với giá 7.000.000 đồng (01 túi chứa khoảng 05 gam ma túy đá, 01 túi chứa khoảng 10 gam ma túy đá), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. T cầm số ma túy trên về nhà san ra làm hai loại, một loại mép túi màu đỏ bán giá 200.000 đồng/ 1 túi và một loại mép túi màu xanh bán với giá 300.000 đồng/ 1 túi. Trong lúc san ma túy, T đã lấy một ít ma túy sử dụng một mình. Sau khi san ma túy ra làm nhiều gói nhỏ T cất vào 01 hộp kim loại màu vàng kích thước 9x6x2,5cm. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T bán cho Phạm Đức H 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng. Đến 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi H đang sử dụng ma túy đá cùng với Lê Văn T tại phòng ngủ của H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận K kết hợp cùng Công an phường Phú L kiểm tra hành chính, phát hiện, lập biên bản thu giữ tại phòng ngủ của H những đồ vật sau:

- 01 túi nilon kích thước 1,5x2cm bên trong bằm dính tinh thể màu trắng nghi ma túy đá (mẫu số 01).
- 01 chai thủy tinh cao 17cm đục 02 lỗ: 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 26 cm, 01 lỗ cắm đầu thủy tinh dài khoảng 12cm, bên trong bằm dính tạp chất màu nâu nghi ma túy đá (mẫu số 02).
- 01 bật lửa màu đỏ, 01 kéo kim loại cán màu vàng.
- Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

Phạm Đức H khai mua ma túy của Đoàn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra lệnh bắt giữ và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn T:

- Thu giữ tại túi quần trái phía trước T đang mặc trên người 01 hộp kim loại màu vàng kích thước 9x6x2,5 cm bên trong chứa 01 túi nilon kích thước 10x7,5 cm bên trong có 15 túi nilon mép màu đỏ kích thước 2x1,5cm đều chứa tinh thể màu trắng, nghi ma túy đá (mẫu số 03) và 01 túi nilon kích thước 10x7,5cm bên trong có 09 túi nilon mép màu xanh kích thước 2x1,5 cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy đá (mẫu số 04); 01 túi nilon kích thước 6,5x5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy đá (mẫu số 05). Thu giữ số tiền 3.100.000 đồng, 01 xe mô tô BKS: 16M4-0844, 05 điện thoại di động, 01 máy tính bảng, 01 cân tiểu ly, 02 ống hút nhựa, 30 vỏ túi nilon kích thước 2x2 cm, 30 vỏ túi nilon kích thước 2x1,5 cm.

- Quá trình khám xét, tại phòng ngủ của T còn có đối tượng Trần Thị H (sinh năm 1993, trú tại Tổ H2, phường T, quận K, Hải Phòng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không thu giữ đồ vật, tài sản gì của H.

Tại Kết luận giám định số 312/KLGD-MT ngày 04/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng mẫu số 01 là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng.
- Tạp chất màu nâu đen mẫu số 02 tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng.

- Tinh thể màu trắng mẫu số 03 là ma túy có khối lượng 2,8 gam, là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng mẫu số 04 là ma túy có khối lượng 3,21 gam, là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng mẫu số 05 là ma túy có khối lượng 6,3 gam, là loại Methamphetamine .

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của các đối tượng Đoàn Văn T, Phạm Đức H, Lê Văn T, Trần Thị H đều dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine. Hiện khai nguồn gốc ma túy H sử dụng là do H mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu L, Hải Phòng vào cuối tháng 5/2020, và đã sử dụng một mình tại nội thành Hải Phòng, H không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm và số lượng ma túy đã mua.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho T và H. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi bán ma túy của T cho 04 đối tượng nam giới vào chiều ngày 01/6/2020 (theo lời khai ban đầu của T), sau này, T thay đổi lời khai chỉ bán cho H 01 gói ma túy vào chiều ngày 01/6/2020, ngoài ra không bán cho ai khác. Ngoài lời khai của T, không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy của T, H, T, Công an quận K đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với T, H, T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với hành vi sử dụng ma túy của H, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ chuyển đến Cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý hành chính theo quy định.

- Đối với ông Phạm Văn P là bố đẻ của H, ông P không biết việc H, T sử dụng ma túy trong nhà mình nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Phòng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo T còn khai vào trưa ngày 31/5/2020 đã bán cho Hoàng một gói ma túy đá giá 200.000đồng, nguồn gốc ma túy là T mua của người nam giới ở khu vực chợ H quận L. Thái chỉ bán ma túy cho H 02 lần mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng, ngoài ra T không bán ma túy cho ai nữa.

Hội đồng xét xử công bố lời khai Phạm Đức H và Lê Văn T có nội dung T và H góp tiền mỗi người 100.000đồng để mua ma túy đá của T 02 lần vào trưa ngày 31/5/2020 và chiều ngày 01/6/2020, H là người trực tiếp giao dịch với T cả hai lần mua ma túy đều mang về nhà H và cả hai cùng sử dụng.

Công bố lời khai người làm chứng, kết luận giám định, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân

thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì số 312A/2020PC09, 01 chai thủy tinh có nắp đậy có cắm 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh và một vỏ túi nilon được niêm phong trong phong bì số 312B/2020/PC09, 01 chai nhựa cao 20cm có nắp ren xoáy nhựa màu trắng có 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài 50cm và 01 lỗ cắm 01 tẩu thủy tinh dài 11cm, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kim loại màu vàng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu xanh sọc đỏ dài 11,5cm, 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu xanh và 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài 12cm được niêm phong trong phong bì.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 400.000đồng tiền bán ma túy thu của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng thu của anh Lê Văn T.

Trả lại bị cáo T 04 điện thoại di động, 01 máy tính bảng và 2.700.000đồng.

Trả lại anh Phạm Đức H 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen.

01 chiếc xe mô tô BKS 16M4-0844 thu của bị cáo T chưa làm rõ được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Vào trưa ngày 01/6/2020, Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 16M4-0844, sang khu vực C, quận L mua của một nam giới không quen biết 01 gói ma túy đá

với giá 7.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Thái mang ma túy về san ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T bán cho Phạm Đức H 01 túi ma túy đá với giá 200.000 đồng, khi H đang sử dụng ma túy đá cùng với Lê Văn T tại phòng ngủ của H thì bị công an phát hiện, lập biên bản. Trước đó vào trưa ngày 31/5/2020, T đã bán cho Phạm Đức H 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bán ma túy cho Phạm Đức H 02 lần do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” khối lượng ma túy bị cáo T mua bán là 12,31gam Methamphetamine nên hành vi phạm tội của bị cáo T đã vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lời khai ban đầu bị cáo T khai chiều ngày 01/6/2020 bị cáo đã bán cho 04 đối tượng nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ 03 túi ma túy đá loại 200.000 đồng /một túi và 01 túi ma túy đá loại 300.000 đồng nhưng sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai chỉ bán ma túy cho một mình Phạm Đức H. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xác định bị cáo T đã bán ma túy cho nhiều người.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy gây nguy hại đến sức khỏe bản thân người nghiện, làm băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV căn bệnh hiểm nghèo của con người, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm 02 tình tiết định khung hình phạt vì lẽ đó phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy không có tiền nên đã mua ma túy về chia nhỏ ra bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về bán kiếm lời thu lợi bất chính nên phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bản thân mắc nghiện ma túy, không có công việc ổn định, nên phạt ở mức khởi điểm 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì, 01 chai thủy tinh có nắp đậy có cắm 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh và một vỏ túi nilon, 01 chai nhựa cao 20cm có nắp ren xoáy nhựa màu trắng có 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài 50cm và 01 lỗ cắm 01 tẩu thủy tinh dài 11cm, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kim loại màu vàng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu xanh sọc đỏ dài 11,5cm, 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu xanh và 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài 12cm là vật chứng của vụ án không được phép sử dụng và giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 3.100.000đồng thu của bị cáo T trong đó có 400.000đồng là tiền T bán ma túy đá cho H đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại di động Nokia model Ta-1010 thu của bị cáo Thái và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng thu của anh Lê Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước

Số tiền 2.700.000đồng trong số tiền 3.100.000đồng thu của bị cáo T là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo và 02 điện thoại di động Sam Sung, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động OPPO, 01 máy tính bảng thu của bị cáo Thái là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen thu của anh Phạm Đức H là tài sản riêng của anh H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh H.

01 chiếc xe mô tô BKS 16M4-0844 thu của bị cáo T chưa làm rõ được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-6-2020.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đoàn Văn T 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì, 01 chai thủy tinh có nắp đậy có cắm 01 ống hút và 01 tẩu thủy tinh và một vỏ túi nilon, 01 chai nhựa cao 20cm có nắp ren xoáy nhựa màu trắng có 02 lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài 50cm và 01 lỗ cắm 01 tẩu thủy tinh dài 11cm, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kim loại màu vàng, 01 bật lửa gas màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu xanh sọc đỏ dài 11,5cm, 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu xanh và 30 túi nilon khóa nhựa mép trên màu đỏ, 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ dài 12cm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia model Ta-1010 màu đen thu của bị cáo Thái và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng thu của anh Lê Văn T.

Tạm giữ số tiền 2.700.000đồng, 02 điện thoại di động Sam Sung, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động OPPO, 01 máy tính bảng thu của bị cáo T để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Trả lại anh Phạm Đức H 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2020 và ủy nhiệm chỉ số 84 ngày 22 tháng 10 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Tĩnh